TAND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HSST
Ngày 30 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Ông Giáp Quang Huy.

*** Hội thẩm nhân dân:** Ông Ngô Thanh Xuân; Ông Đồng Văn Diện.

*** Thư ký phiên toà:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

*** Đại diện VKSND huyện Lạng Giang thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa:** Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 30/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 26/7/2019;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam .

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

- Họ tên bố: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1953; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1954, đều làm ruộng tại thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Gia đình có 05 anh chị em, bản thân là thứ 5.

- Họ tên vợ: Đinh Thị Mai T, sinh năm 1991 (đã ly hôn).

- Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

+ Q định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 14/6/2011 về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo nộp tiền phạt xong ngày 14/06/2011.

+ Ngày 14/10/2011, chủ tịch UBND huyện Lạng Giang ra Q định đưa vào Cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng (Ngày 02/11/2013 đã chấp hành xong).

+ Bản án số 192 ngày 08/9/2014, TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2015, chấp hành xong án phí ngày 08/9/2014.

+ Bản án số 109 ngày 07/9/2015, TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/3/2016, chấp hành xong án phí ngày 01/5/2016.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2019. Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại:** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn Phú Độ, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2/ Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1980 (vắng mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn Phú Độ, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 ở thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử 02 lần cùng về tội: Trộm cắp tài sản.

Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2019, Q ở nhà một mình. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khi thấy mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954 đi vắng và để xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S-BKS: 98B2-111.65 trong nhà kho của gia đình, nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đó mang đi cắm lấy tiền chi tiêu cá nhân. Q tìm và lấy một chiếc búa, một chiếc đục ở nhà chính để đục, phá đứt các tai khóa bên ngoài cửa nhà kho. Sau đó, Q mở cửa đi vào trong thấy chiếc xe mô tô BKS: 98B2-111.65 đã được bà M khóa càng, khóa bánh sau và khóa cổ xe. Q dùng búa đập vỡ ổ khóa chữ U (khóa ở bánh phía sau) và đập tháo khóa càng xe. Tiếp đó, Q tìm nhặt được 01 chìa khóa xe trong nhà kho để vặn một số lần thì mở được ổ khóa điện. Sau đó, Q dắt xe ra ngoài và nổ máy đi đến nhà anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1974 ở thôn Phú Độ, xã Phi Mô, huyện Lạng Giang đặt vấn đề vay số tiền 5.000.000đ và để lại chiếc xe cho anh T làm tin. Khi hỏi vay tiền, Q nói đó xe của gia đình nên anh T tin tưởng và đồng ý cho Q vay tiền. Sau khi vay được tiền, Q không về nhà và sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết. Sau khi cho Q vay tiền, anh T đã điện thoại thông báo cho người nhà bà M biết việc Q vay tiền và để xe làm tin ở nhà mình.

Ngày 25/5/2019, anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1980 ở cùng thôn với Q và có quan hệ họ hàng với gia đình Q đến nhà anh T chơi, biết việc Q vay tiền mà không trả. Anh C sợ anh T bán mất xe nên đã trả nợ cho Q và chuộc xe về mục đích để trả lại cho bà M. Sau đó anh C đã giao xe anh Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1979 ở thôn Tân Văn 1, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang để nhờ trả lại cho bà M.

Ngày 27/5/2019, bà M làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Quá trình điều tra, bà M giao nộp: 01 khóa bằng kim loại, dạng hình chữ U, thân khóa dài 27,5cm, trên bề mặt có ký hiệu "AMIMAO", vòng dây khóa bọc nhựa màu đỏ, đỉnh khóa cách thân khóa 20cm, tại đỉnh bề mặt ổ khóa có vết vỡ kim loại, tì nén làm đầu dây bật khỏi ổ khóa, 01 ổ khóa càng xe mô tô nhãn hiệu Việt Nhật, mặt trước có ký hiệu Wave, ổ khóa bằng kim loại, chốt giữ cố định ổ khóa và càng xe bị bật, trên bề mặt chốt giữ và ổ khóa có một số vết xước, tì nén; 01 đục dài 21cm, chuôi bằng gỗ dài 10cm, thân bằng kim loại dài 11cm; 01 búa cán bằng gỗ dài 30cm, thân búa dài 10cm, búa bằng kim loại, một đầu vát nhọn có khe ở giữa, đáy búa hình vuông cạnh dài 2,5cm.

Ngày 27/5/2019, anh Nguyễn Văn Sơn tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS 98B2-111.65 cùng chìa khóa xe cho Cơ quan điều tra.

Ngày 28/5/2019, anh Nguyễn Thành C giao nộp 01 giấy vay tiền do Nguyễn Văn Q ký nhận vay của anh Nguyễn Anh T cho Cơ quan điều tra.

Ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ đen, BKS: 98B2-111.65, có giá 10.000.000đ.

Ngày 05/6/2019 Nguyễn Văn Q đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận rõ toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như trên .

Ngày 21/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạng Giang ra Q định xử lý vật chứng trả lại cho bà M 01 xe mô tô BKS 98B2-111.65, 01 chiếc dùi đục, 01 chiếc búa bà M đã giao nộp. Bà M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị xử lý Nguyễn Văn Q theo quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại 01 chìa khóa xe, 01 khóa bằng kim loại, dạng hình chữ U, 01 ổ khóa càng xe mô tô nhãn hiệu Việt Nhật đã bị hỏng bà M không yêu cầu nhận lại do vậy Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để giải Q.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thành C yêu cầu Nguyễn Văn Q phải hoàn trả số tiền 5.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q đã khai nhận rõ toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 25/7/2019 của VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội " Tộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận rõ toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và nhất trí trả

cho anh Nguyễn Thành C số tiền 5.000.000đ. Người bị hại bà Nguyễn Thị M không có yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thành C và anh Nguyễn Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, nên Tòa án xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật và công bố lời khai của những người này tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát trình bầy quan điểm giữ nguyên Q định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét Q định:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q, phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe, 01 khóa bằng kim loại, dạng hình chữ U, 01 ổ khóa càng xe mô tô nhãn hiệu Việt Nhật đã bị hỏng; Do người bị hại không có yêu cầu nhận lại.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền 5.000.000đ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, Q định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 17/4/2019, tại thôn Dĩnh Xuyên, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveS, BKS:98B2-111.65 trị giá 10.000.000đ của mẹ đẻ bà Nguyễn Thị M.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, Tài sản trộm cắp có giá trị 10.000.000đ. Do đó VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là người có nhân thân sấu vì trước đó đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện cho bản thân mình chở thành người lương thiện, mà khi cải tạo về gia đình lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản", điều đó chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục; Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự và cần áp dụng một mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo, mới có đủ điều kiện để giáo dục giêng và phòng ngừa C cho loại tội này. Song xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tại Cơ quan điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Do bị cáo không có việc làm và đã ly hôn với vợ, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho với bị cáo .

[3]. Về vật chứng: Vật chứng vụ án gồm 01 chìa khóa xe, 01 khóa bằng kim loại dạng hình chữ U, 01 ổ khóa càng xe mô tô nhãn hiệu Việt Nhật đã bị hỏng; Do người bị hại không có yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Thành C số tiền 5.000.000đ.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q, phạm tội Trộm cắp tài sản.

[2]. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 12 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giám 05/6/2019. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe; 01 khóa bằng kim loại, dạng hình chữ U; 01 ổ khóa càng xe mô tô nhãn hiệu Việt Nhật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q phải hoàn trả cho anh Nguyễn Thành C số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng).

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 26 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí HSST và 300.000đồng án phí DSST.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày đ□ợc giao nhận bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKS huyện Lạng Giang.
-CA huyện Lạng Giang.
-THADS huyện Lạng Giang;
-Bịcáo,người tham gia tố tụng khác;
-L- u Hồ sơ, Văn phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Giáp Quang Huy